

Vai trò của Phật giáo đối với hòa bình và xã hội đương đại

ISSN: 2734-9195 09:05 04/10/2025

Phật giáo khuyến khích sự phát triển của trí tuệ và lòng từ bi, góp phần làm giảm căng thẳng xã hội, tạo dựng các mối quan hệ hòa hợp và giảm thiểu những nguyên nhân sâu xa của xung đột.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Chiếu Tuệ**

Tóm tắt: Bài viết trình bày về vai trò của Phật giáo trong việc xây dựng hòa bình thế giới. Tác giả đã phân tích những giá trị cốt lõi của Phật giáo như từ bi, trí tuệ, hòa bình và cách chúng có thể giúp giải quyết các vấn đề xã hội, xung đột và khủng hoảng hiện nay.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng Phật giáo không chỉ hướng đến sự hòa hợp nội tâm mà còn đề xuất các phương pháp giải quyết mâu thuẫn trong cộng đồng và quốc tế.

Bài viết cũng đề cập đến sự tương thích giữa Phật giáo và các nền văn hóa khác trong việc thúc đẩy hòa bình. Thành tựu nghiên cứu chính là việc đề xuất các giải pháp cụ thể, như việc áp dụng các nguyên lý Phật giáo vào các chính sách và hoạt động hòa bình, nhằm xây dựng một thế giới hòa bình, bền vững hơn.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thế giới đối mặt với nhiều thách thức về hòa bình, ổn định xã hội và môi trường như: xung đột, khủng hoảng kinh tế và bất bình đẳng. Những vấn đề này đòi hỏi chúng ta phải tìm kiếm các giá trị và phương thức giải quyết xung đột và xây dựng một thế giới hòa bình bền vững. Phật giáo, với những giá trị cốt lõi như từ bi, trí tuệ, hòa bình và bình đẳng có thể đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền hòa bình thế giới.

Ứng dụng giáo lý Phật giáo không chỉ giúp giải quyết các mâu thuẫn nội tâm của cá nhân mà còn có thể áp dụng vào các vấn đề xã hội, chính trị, môi trường mà thế giới đang đối mặt.

Tuy nhiên, việc vận dụng những giá trị của Phật giáo vào các vấn đề toàn cầu không phải là điều dễ dàng, đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc để chuyển hóa nhận thức, từ nhận thức biến thành hành động.

2. Vai trò của Phật giáo với hòa bình

2.1 Giá trị cốt lõi của Phật giáo

Đạo Phật bao gồm sáu giá trị cốt lõi: từ bi, trí tuệ, giải thoát, bình đẳng, hòa bình, nhân quả. Sáu giá trị này, bao hàm toàn bộ tư tưởng ba tạng Kinh - Luật - Luận, đồng thời cũng bao hàm toàn bộ giá trị Phật giáo, giá trị dân tộc, giá trị con người và giá trị thời đại.

2.1.1 Từ bi: Từ bi trong Phật giáo là tình yêu thương rộng lớn, vô điều kiện khắp cả muôn người, muôn loài. Là tình yêu thương mọi người, mọi loài.

Kinh Từ Bi đức Phật khẳng định: *“Đức Thế Tôn phát triển lòng từ bi đối với tất cả chúng sinh, như một người mẹ yêu thương đứa con duy nhất của mình.”*[1] Vì vậy, tình yêu thương này kèm với sự dấn thân, cống hiến, phụng sự, chia sẻ, giúp đỡ, cứu độ. Cho cả đến việc thực hành hạnh từ bi cao nhất là bố thí nội tạng, hiến các bộ phận cơ thể, thậm chí cả sinh mạng để cứu người. Tinh thần từ bi, cũng chính là tinh thần Bồ tát hạnh, Bồ tát đạo luôn vì mọi người, mọi loài.

Vì vậy, mỗi bài kinh Phật giáo, đều nhắc đến tinh thần từ bi, cứu độ muôn loài của các đức Phật, các vị Bồ tát, các vị đệ tử Phật.

2.1.2. Trí tuệ: Đạo Phật luôn đề cao trí tuệ. Trí tuệ là khả năng tư duy, ghi nhớ, hiểu biết, nhìn nhận, giải thích, phân tích, nhìn nhận, đánh giá, tổng hợp thông tin, kiến thức, tri thức. Trong Phật giáo, trí tuệ là sự nghiệp của mỗi hành giả tu tập, nên khẩu hiệu hành động của Phật giáo là *“Duy tuệ thị nghiệp”* – Lấy trí tuệ làm sự nghiệp. Trong kinh Tất Các Lậu hoặc đức Phật dạy: *“Giáo pháp của Phật dành cho người thấy và biết, không phải cho người không thấy, không biết”*[2]. Thấy và biết ở đây là sự hiểu biết, trí tuệ của con người. Đức Phật muốn nói giáo pháp của Ngài là giáo pháp dành cho người Trí tuệ, hiểu biết, muốn giải thoát, giác ngộ phải có sự hiểu biết, phải có trí tuệ, phải hiểu biết chân lý, hiểu biết đúng sai, hiểu biết thiện ác. Nếu không thể phân biệt được chân lý, thiện – ác, đúng – sai, thì không thể tu tập đúng hướng, không thể giác ngộ, giải thoát. Vì thế, đức Phật dạy: *“Đến với đạo Phật là đến để thấy và biết”*.

2.1.3. Giải thoát: Giải thoát là cảnh giới của sự không còn phiền não, khổ đau, sinh tử, luân hồi. Mục đích cuối cùng của đạo Phật là đưa mọi người, mọi loài, cho đến hết thảy chúng sinh đều được giải thoát. Đức Phật khẳng định: *“Ta sinh*

ra ở đời vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người"[3].

2.1.4. Bình đẳng: Bình là bằng, đẳng là thứ bậc. Bình đẳng là nói đến con người ngang bằng nhau về quyền lợi, giá trị con người; là sự công bằng, không thiên vị, không phân biệt đối xử. Bình đẳng là mọi người có giá trị, quyền lợi như nhau, cần được đối xử công bằng.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm)

Đức Phật luôn đề cao tinh thần bình đẳng. Đức Phật lấy con người làm trung tâm, đề cao giá trị con người.

- Bình đẳng giai cấp: “Không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ, nước mắt cùng mặn”[4], Ngài khẳng định: “Trong Tăng đoàn của tôi không có phân biệt giai cấp, không có người hạ đẳng hay cao đẳng, tất cả đều bình đẳng trong giáo pháp.”[5] Vì thế, trong Tăng đoàn của mình, đức Phật đã xóa bỏ bốn giai cấp: Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Phệ Xá, Thủ Đà La. Trong Tăng Đoàn của đức Phật không có giai cấp, mọi người đều được bình đẳng với nhau, không phân biệt giai cấp, chủng tộc, giàu nghèo. Theo đức Phật, một người cao quý hay không cao quý do tư tưởng, hành vi của mình quyết định: “Chẳng phải nơi sinh ra là tiện dân, cũng chẳng phải nơi sinh ra là Bà-la-môn, do hành vi mà con người trở thành tiện dân, và cũng do hành vi mà con người trở thành Bà-la-môn”[6]

- Bình đẳng Nam – Nữ: Điều này thể hiện rõ nhất qua kinh Thiện Sinh, đức Phật dạy người chồng có 5 bổn phận với vợ, người vợ có 13 bổn phận với chồng. 5 và

13 ở đây là theo cơ chế sinh học, và sự khác biệt giới tính, nhưng nguyên tắc chung là vợ chồng bình đẳng với nhau trong gia đình, đều có trách nhiệm chung với nhau và trách nhiệm với gia đình, con cái.

- Bình đẳng sự sống: Đức Phật không chỉ bình đẳng con người với con người, mà bình đẳng con người với các loài vật và muôn loài chúng sinh trong sự sống. Trong kinh Pháp Hoa đức Phật khẳng định: *“Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành, mọi chúng sinh đều bình đẳng”*, *“Tất cả chúng sinh đều có phật tính, không phân biệt sang hèn, cao thấp”*[7], kinh Hoa Nghiêm chép: *“Tâm, Phật và chúng sinh, ba thứ không sai biệt.”*[8]

- Bình đẳng về mặt giải thoát: Trong giáo pháp của Phật, mọi người dù nam hay nữ, giàu hay nghèo, sang hay hèn... nếu tu tập theo đúng giáo pháp của đức Phật đều có thể giải thoát. Kinh Hiền Ngu đức Phật dạy: *“Pháp của ta thanh tịnh màu nhiệm, cũng như nước sạch có thể tẩy trừ được tất cả cấu uế, cũng như ngọn lửa lớn có thể thiêu cháy mọi vật, dù vật lớn hay nhỏ, tốt hay xấu đều có thể cháy thành tro. Pháp của ta cũng vậy, rộng lớn vô biên, dù là người giàu hay nghèo, sang hay hèn, nam hay nữ, nếu ai có khả năng tu tập thì đều dứt sạch hết các ham muốn.”*[9]

2.1.5. Hòa bình: Phật giáo không chỉ là một tôn giáo mà còn là một con đường hướng tới hòa bình, cả trong nội tâm mỗi cá nhân lẫn trong mối quan hệ giữa các quốc gia và cộng đồng. Hòa bình là giá trị cốt lõi của đạo Phật, được thể hiện qua nhiều khía cạnh từ bình an nội tâm cho đến hòa bình thế giới.

- Hòa bình nội tâm: Hòa bình nội tâm là nền tảng của mọi giá trị hòa bình trong Phật giáo. Đức Phật dạy rằng để đạt được hòa bình thực sự, mỗi người cần phải thanh tịnh tâm hồn, giải thoát khỏi tham, sân, si. Khi tâm an lạc, không còn xung đột nội tâm, con người mới có thể cảm nhận và lan tỏa hòa bình ra thế giới. Trong Kinh Pháp Cú dạy: *“Tâm được an tĩnh, không bị lo lắng, không bị sân hận, người ấy sẽ sống trong hòa bình, dù ở đâu”* (Pháp Cú, Phật Học Viện, 2004, tr. 90). Hòa bình nội tâm là sự buông bỏ mọi phiền muộn, giúp mỗi cá nhân sống trong sự hòa hợp với chính mình.

- Hòa bình nhân loại: Hòa bình nhân loại trong Phật giáo không chỉ dừng lại ở sự giảm thiểu xung đột, mà còn bao hàm việc xây dựng xã hội hòa hợp, an lạc cho tất cả mọi người.

- Bất bạo động: Đạo Phật nhấn mạnh nguyên tắc bất bạo động trong mọi tình huống. Đức Phật luôn khuyên người đệ tử hành động bằng lòng từ bi, tránh gây hại cho bất kỳ sinh linh nào. Trong Kinh Tương Ưng Bộ dạy: *“Chỉ có tình yêu thương, từ bi mới có thể diệt trừ oán thù, không phải bạo lực hay hận thù.”*[10]

- Hòa hợp, Hòa giải, đối thoại, hợp tác: Phật giáo luôn khuyến khích hòa giải và đối thoại như phương thức giải quyết mâu thuẫn. Đức Phật không chỉ dạy việc tránh xung đột, mà còn nhấn mạnh việc tìm ra giải pháp hòa bình thông qua sự hợp tác và hiểu biết lẫn nhau. Trong Kinh Tăng Chi Bộ nói: *“Hòa hợp trong lời nói, hòa hợp trong hành động, hòa hợp trong tâm hồn, đó là con đường dẫn đến an lạc.”* [11]

2.1.6. An lạc: Giá trị an lạc trong Phật giáo không chỉ là trạng thái bình an nội tâm của mỗi cá nhân mà còn mang tính toàn cầu, hướng tới sự hòa hợp và hạnh phúc cho toàn thể nhân loại. Đức Phật khẳng định: *“Một cách chân chính về Ta sẽ nói như sau: Là vị hữu tình không có si ám, sinh ra ở đời vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người”*[12]. Mục đích này phản ánh sự bao dung và lòng từ bi của Phật giáo, không chỉ tìm kiếm an lạc cho bản thân mà còn khuyến khích con người sống hòa hợp, giảm thiểu khổ đau và mang lại sự an lành cho cộng đồng và thế giới. Đạo Phật hướng tới một xã hội toàn cầu nơi mọi người cùng chung tay xây dựng hòa bình, an lạc và hạnh phúc, góp phần vào sự ổn định và thịnh vượng của nhân loại.

2.2. Phật giáo và hòa bình thế giới, góc nhìn lịch sử và đương đại

2.2.1. Vai trò lịch sử: Trong suốt chiều dài lịch sử, Phật giáo đã đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo và duy trì hòa bình tại nhiều quốc gia châu Á, từ đó lan tỏa giá trị nhân văn ra toàn thế giới.

Tại Ấn Độ, vua A Dục sau cuộc chiến đẫm máu Kalinga đã chuyển hóa bằng giáo lý Phật giáo, từ bỏ bạo lực và thực hiện *“chinh phục bằng pháp”* – truyền bá tinh thần bất bạo động và từ bi đến khắp châu Á.

Ở Trung Quốc, Phật giáo giúp ổn định xã hội trong nhiều thời kỳ loạn lạc bằng triết lý từ bi, vô ngã và hòa hợp, thông qua sự lan tỏa của các tông phái như Thiền tông, Tịnh độ tông.

Nhật Bản sau Thế chiến II đẩy mạnh giáo dục đạo đức Phật giáo trong xây dựng xã hội hòa bình, phản chiến. Hàn Quốc và Myanmar sử dụng Thiền và Pháp hành trì để hàn gắn vết thương hậu chiến.

Tại Việt Nam, Phật giáo hòa quyện với văn hóa dân tộc, bổ sung, kết tinh văn hóa dân tộc với phương châm *“Đạo pháp dân tộc”*, Phật giáo ảnh hưởng một cách sâu sắc, toàn diện trong đời sống người Việt, thúc đẩy tinh thần yêu nước, đoàn kết, thúc đẩy các giá trị dân tộc trong giá trị Phật giáo và con người.

Các quốc gia như Myanmar, Lào, Campuchia cũng dùng Phật giáo như công cụ hòa giải, đoàn kết sau chiến tranh.

Tại Bhutan, Phật giáo Kim Cương thừa đóng vai trò trung tâm trong chiến lược “*Tổng hạnh phúc quốc dân*”.

Tại Sri Lanka, các phong trào Phật giáo hướng đến hòa giải dân tộc sau nội chiến. Ngay cả ở phương Tây, Phật giáo đã trở thành con đường tìm kiếm hòa bình nội tâm, qua thực hành chính niệm, thiền định trong các trường học, bệnh viện, nhà tù. Với tinh thần từ bi, bất bạo động, trí tuệ và hòa hợp, Phật giáo không chỉ góp phần xây dựng hòa bình tại các quốc gia truyền thống mà còn trở thành nền tảng đạo đức toàn cầu, được Liên Hợp Quốc công nhận qua ngày lễ Vesak – ngày vì hòa bình và hạnh phúc nhân loại.

2.2.2. Vai trò đương đại:

- Liên Hợp Quốc và UNESCO: Phật giáo đã được công nhận là một nguồn lực đạo đức toàn cầu trong việc thúc đẩy hòa bình và phát triển bền vững. Liên Hợp Quốc đã chính thức công nhận Đại lễ Vesak là ngày lễ quốc tế nhằm tôn vinh những đóng góp của Phật giáo trong việc xây dựng hòa bình, phát triển bền vững và giáo dục đạo đức. UNESCO cũng ghi nhận vai trò của Phật giáo trong việc thúc đẩy đối thoại liên văn hóa, bảo tồn di sản và xây dựng xã hội hòa bình thông qua các chương trình hợp tác quốc tế.

- Phật giáo toàn cầu: trị liệu tâm lý, đoàn kết và hàn gắn con người: Trong bối cảnh hiện đại, Phật giáo đã trở thành một phương pháp trị liệu tâm lý hiệu quả. Các phương pháp như thiền chánh niệm (mindfulness) được áp dụng rộng rãi trong y học, giáo dục và quản trị doanh nghiệp tại nhiều quốc gia phương Tây. Nghiên cứu khoa học đã chứng minh thiền giúp giảm căng thẳng, lo âu và cải thiện chất lượng cuộc sống. Các trung tâm thiền như Làng Mai (Pháp), Fo Guang Shan (Đài Loan) hay Tergar (Hoa Kỳ) đã trở thành cầu nối tâm linh, giúp con người tìm lại sự an lạc nội tâm và kết nối với cộng đồng.

- Phật giáo và xung đột tôn giáo, sắc tộc: Phật giáo thúc đẩy tinh thần bất bạo động, hòa giải và đối thoại liên tôn giáo. Tại Sri Lanka, Myanmar và Thái Lan, các tổ chức Phật giáo đã tham gia vào quá trình hàn gắn sau xung đột, thúc đẩy hòa hợp dân tộc và tôn giáo. Tuy nhiên, cũng cần nhận thức rõ ràng về việc ngăn chặn sự lợi dụng Phật giáo cho các mục tiêu chính trị cực đoan, đảm bảo giữ vững bản chất từ bi và hòa bình của đạo Phật.

- Phật giáo và biến đổi khí hậu, hòa bình sinh thái: Phật giáo khuyến khích lối sống giản dị, thiểu dục và tôn trọng thiên nhiên. Các tổ chức Phật giáo đã tích

cực tham gia vào các chiến dịch bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cùng với các tôn giáo khác, đã ký kết hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phật giáo và vấn đề tâm lý, lo âu, trầm cảm: Phật giáo coi trọng việc hiểu và chuyển hóa nội tâm. Các phương pháp thiền định, chính niệm giúp con người nhận diện và vượt qua những cảm xúc tiêu cực, giảm thiểu lo âu và trầm cảm. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra hiệu quả của thiền trong việc cải thiện sức khỏe tâm thần, đặc biệt là trong bối cảnh hiện đại với nhiều áp lực và căng thẳng.

4. Kiến nghị giải pháp

Để phát huy vai trò của Phật giáo trong việc xây dựng hòa bình thế giới và giải quyết các vấn đề toàn cầu, một số giải pháp toàn diện và mang tính ứng dụng thực tế có thể được đề xuất như sau:

4.1. Vấn đề giáo dục

Giáo dục đóng vai trò then chốt trong việc truyền bá các giá trị hòa bình, từ bi và trí tuệ của Phật giáo. Do đó, cần triển khai các chương trình giáo dục hòa bình tại tất cả các cấp học, đặc biệt là trong các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột, bạo lực. Các khóa học về Phật giáo có thể được tích hợp vào giáo trình trong các trường học, đại học và trung tâm cộng đồng, giúp học sinh và sinh viên hiểu rõ về các giá trị từ bi, bất bạo động và giải quyết xung đột một cách hòa bình. Hơn nữa, Phật giáo cũng có thể được giảng dạy qua các mô hình thiền, chính niệm để giúp người học giải quyết căng thẳng và phát triển khả năng tự điều chỉnh bản thân.

4.2. Vấn đề chính trị

Các nhà lãnh đạo chính trị cần xây dựng các chiến lược hòa bình dài hạn dựa trên các giá trị của Phật giáo, như bất bạo động, hòa hợp và đối thoại. Chính phủ các quốc gia có thể hợp tác với các tổ chức Phật giáo quốc tế để thiết lập các mô hình hòa giải và xây dựng chính sách hòa bình. Các chương trình trao đổi văn hóa và tôn giáo giữa các quốc gia cũng là một bước đi quan trọng nhằm tạo dựng sự hiểu biết lẫn nhau và giảm thiểu xung đột. Phật giáo có thể đóng vai trò là cầu nối giữa các nền văn hóa khác nhau trong việc thúc đẩy các giải pháp chính trị hòa bình, tránh chiến tranh và xung đột.

4.3. Truyền thông - công nghệ

Truyền thông và công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa các thông điệp hòa bình. Các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến có thể được sử dụng để phổ biến các giá trị hòa bình của Phật giáo. Những thông điệp tích cực từ Phật giáo về từ bi, hòa hợp và an lạc có thể được chia sẻ rộng rãi để chống lại thông tin sai lệch, bạo lực và cực đoan. Phật giáo có thể tận dụng công nghệ hiện đại để tổ chức các cuộc hội thảo trực tuyến, các khóa học về chính niệm, giúp mọi người hiểu rõ hơn về phương pháp giải quyết xung đột và duy trì hòa bình trong cuộc sống.

4.4. Liên kết tôn giáo và liên minh toàn cầu

Để xây dựng một thế giới hòa bình và ổn định, các tôn giáo cần phải hợp tác với nhau và thiết lập các liên minh toàn cầu. Phật giáo có thể đóng vai trò trong việc thúc đẩy sự hợp tác giữa các tôn giáo khác nhau, tập trung vào các giá trị chung như hòa bình, nhân quyền và bảo vệ môi trường. Các liên minh tôn giáo này có thể tạo ra một nền tảng vững chắc để đối phó với các thách thức toàn cầu như xung đột tôn giáo, biến đổi khí hậu và các vấn đề xã hội phức tạp khác.

4.5. Khuyến khích và phát triển các mô hình hòa giải

Phật giáo có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hòa giải các xung đột và xây dựng nền hòa bình vững chắc thông qua các mô hình hòa giải dựa trên tư tưởng Phật giáo. Các quốc gia và cộng đồng có thể học hỏi từ các mô hình hòa giải ở Sri Lanka, Myanmar và các quốc gia khác đã sử dụng Phật giáo như một công cụ để hàn gắn vết thương xã hội sau chiến tranh và xung đột. Việc phát triển các chương trình đào tạo về hòa giải và tư vấn tâm lý, kết hợp các phương pháp Phật giáo như thiền và chính niệm, có thể giúp các cá nhân và cộng đồng vượt qua khổ đau và xung đột, xây dựng một xã hội hòa bình và đoàn kết.

4.6. Phát triển các chương trình hợp tác quốc tế giữa các tổ chức Phật giáo và tổ chức xã hội dân sự

Để tối đa hóa tác động của Phật giáo đối với hòa bình và sự phát triển bền vững, các tổ chức Phật giáo và tổ chức xã hội dân sự cần hợp tác chặt chẽ để triển khai các sáng kiến toàn cầu. Các tổ chức này có thể hợp tác trong việc phát triển các chương trình hỗ trợ người tị nạn, bảo vệ quyền lợi con người và cung cấp các giải pháp về môi trường và sức khỏe tâm lý. Phật giáo có thể giúp xây dựng những nền tảng giá trị về công lý và hòa bình, đồng thời kết nối các

cộng đồng trên toàn thế giới.

4.7. Tăng cường ứng dụng Phật giáo trong việc giải quyết các vấn đề xã hội đương đại

Nghiên cứu khoa học về Phật giáo và ứng dụng của nó trong các vấn đề xã hội như giảm thiểu xung đột, bảo vệ quyền con người, và giải quyết khủng hoảng môi trường có thể cung cấp những giải pháp thực tiễn cho các vấn đề toàn cầu hiện nay. Các nghiên cứu này cần được hỗ trợ và phát triển để có thể áp dụng vào các chính sách công và hoạt động xã hội. Việc phổ biến những kết quả nghiên cứu này có thể giúp các quốc gia và cộng đồng hiểu rõ hơn về vai trò của Phật giáo trong việc xây dựng hòa bình và ổn định xã hội.

4.8. Thúc đẩy sự tham gia của giới trẻ trong các sáng kiến hòa bình và phát triển bền vững

Giới trẻ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một thế giới hòa bình và bền vững. Các chương trình giáo dục về hòa bình và Phật giáo nên được thiết kế để khuyến khích giới trẻ tham gia vào các sáng kiến hòa bình, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Các khóa học về Phật giáo cùng với các phương pháp thiền và chính niệm, có thể giúp thế hệ trẻ trở thành những nhà lãnh đạo hòa bình và những người xây dựng tương lai tươi sáng hơn cho thế giới.

Những kiến nghị trên không chỉ giúp thúc đẩy sự phát triển của Phật giáo trong bối cảnh toàn cầu, mà còn góp phần quan trọng vào việc xây dựng một thế giới hòa bình, công bằng và bền vững, hướng tới sự an lạc và hạnh phúc cho nhân loại.

5. Kết luận

Bài viết đã làm rõ vai trò thiết yếu của Phật giáo trong việc xây dựng hòa bình thế giới, đặc biệt trong bối cảnh hiện đại, nơi mà các xung đột và bất ổn chính trị, xã hội ngày càng gia tăng. Từ góc độ triết học và đạo đức, Phật giáo không chỉ là một tôn giáo mà còn là một hệ thống tri thức sâu sắc, cung cấp những nguyên lý cơ bản về từ bi, trí tuệ và sự hòa hợp. Những nguyên lý này không chỉ có giá trị đối với cá nhân mà còn có thể áp dụng vào các cấp độ xã hội và quốc tế.

Một trong những thành tựu nghiên cứu chính trong bài viết là việc chỉ ra rằng những nguyên lý của Phật giáo như: giải thoát khỏi sân hận, tham lam và si mê, có thể tạo ra một nền tảng vững chắc cho hòa bình. Phật giáo khuyến khích sự

Việc áp dụng các nguyên lý của Phật giáo vào các phương thức giải quyết mâu thuẫn sẽ không chỉ tạo ra một xã hội công bằng và hòa bình mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho nhân loại.

[1] (Kinh Từ Bi [Metta Sutta], Kinh Tập [Sutta Nipāta], bản dịch của Bhikkhu Ñānamoli, Buddhist Publication Society, 1995, tr. 143)

[3] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Trung Bộ” tập 1, ‘Kinh Sợ Hải Khiếp Đắm’, Viện NCPHVN ấn hành, 1992, trang 53.

[4] (Kinh Tăng Chi Bộ, bản dịch Bhikkhu Ñāṇamoli, Buddhist Publication Society, 1995, tr. 240)

[5] (Kinh Tăng Chi Bộ, Anguttara Nikaya, bản dịch Bhikkhu Ñāṇamoli, Buddhist Publication Society, 1995, tr. 160)

[6] Kinh tập, kinh Tiệm dân: “Phi nhân sinh lai nãi tiệm dân, diệc phi sinh thị Bà-la-môn, nãi do y hành đương tiệm dân, diệc y hành thị Bà-la-môn [] , [] , [] . [Đại chính tân tu, tập 27, số hiệu 12, tr.36, a4].

[7] (Kinh Pháp Hoa, bản dịch Đạo Tuyên, NXB Phật giáo Trung Quốc, 2000, tr. 255)

[8] Kinh Đại phương quảng Phật hoa nghiêm, quyển 10: “Nhu tâm, Phật cũng vậy. Phật, chúng sinh như vậy. Tâm, Phật và chúng sinh. Ấy ba không sai biệt 一真法界, 一真法界, 一真法界, 一真法界. [Đại chính tân tu, tập 9, số hiệu 278, tr.465, c29].

[9] Kinh Hiền ngu, phẩm Ni-đề độ duyên,33 [Đại chính tân tu, tập 4, số hiệu 202, tr.397, b11-b14

[10] (Samyutta Nikāya, Bhikkhu Bodhi, 2000, tr. 113).

[11] (Tăng Chi Bộ, Phật Học Viện, 2003, tr. 145).

[12] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Trung Bộ” tập 1, ‘Kinh Sợ Hãi Khiếp Đảm’, Viện NCPHVN ấn hành, 1992, trang 53.

Tài liệu tham khảo

1. Kinh Từ Bi (Metta Sutta) – Kinh Tập (Sutta Nipāta), bản dịch của Bhikkhu Ñāṇamoli, Buddhist Publication Society, 1995.
2. Kinh Trung Bộ, Tập I, dịch bởi HT. Thích Minh Châu, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1992.
3. Kinh Sợ Hãi Khiếp Đảm.
4. Kinh Tăng Chi Bộ (Anguttara Nikaya), bản dịch Bhikkhu Ñāṇamoli, Buddhist Publication Society, 1995.
5. Kinh tập, kinh Tiệm dân, Đại chính tân tu, tập 27, số hiệu 12, tr.36a4.
6. Kinh Pháp Hoa, bản dịch Đạo Tuyên, NXB Phật giáo Trung Quốc, 2000, tr. 255.
7. Kinh Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm, quyển 10, Đại chính tân tu, tập 9, số hiệu 278, tr. 465c29.
8. Kinh Hiền Ngu, phẩm Ni-đề độ duyên, Đại chính tân tu, tập 4, số hiệu 202, tr. 397b11–b14.
9. Saṃyutta Nikāya, bản dịch Bhikkhu Bodhi, Wisdom Publications, 2000.
10. Tăng Chi Bộ, bản Việt ngữ, Phật Học Viện, 2003, tr. 145.
11. Liên Hợp Quốc – Tài liệu công nhận Đại lễ Vesak là ngày lễ quốc tế vì hòa bình và hạnh phúc nhân loại.
12. UNESCO – Báo cáo về vai trò của Phật giáo trong thúc đẩy đối thoại liên văn hóa và phát triển bền vững.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Chiếu Tuệ**